PHIẾU BÀI TẬP

1. Sắp xếp các từ sau thành câu đúng:



a. lưng | Ở trên | lạc đà | bướu | có

a. cái vòi | Con voi | có | dài



2. Điền vào chỗ trống :

a. oang hay **ang** :

- Gấu, hổ, voi là động vật h..... dã.

b. iêt hay **uyêt**

- Con đã b..... đọc và viết Tiếng Việt.

c. uyt hay **it**

- Hà s..... khóc vì lo sợ.



3. Đánh dấu X vào ô trống trước câu viết đúng

- ☐ Võ sĩ có thân hình to lớn.
- ☐ Vỏ sĩ có thân hình to lớn.
- ☐ Võ xĩ có thân hình to lớn.



4. Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống

Ve vẻ | vẽ vè ve
Cái vè loài vật
Trên nưng | lưng cõng gạch
Là nhà họ cua
Nghiến răng | dăng gọi mưa
Đúng là cụ cóc
Thích ngồi cắn chắt
Truột | Chuột nhắt, chuột đàn
Đan lưi | lưới dọc ngang
Anh em nhà nhện.

(Đồng dao)





LIVEWORKSHEETS